

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần T Hoàng;
2. Ông Ngô Văn Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị T Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST
ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/7/1989, nơi sinh tại huyện T, tỉnh A; nơi
cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn
hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Đặng
Thị A, sinh năm 1956; có vợ Lê Thị T2 (Th), sinh năm 1986; có 01 (một) con
sinh năm 2009; bị cáo là người nhỏ nhất, có 04 anh chị em;

Tiền án: Ngày 22/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt
03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 31/8/2019 chấp hành
xong hình phạt.

Tiền sự: không;

Bị bắt từ ngày 06/6/2020 đến nay tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an
huyện Tịnh Biên, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T,
huyện T, tỉnh A, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương H, sinh năm 1975, nơi cư trú: kh2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị A, sinh năm 1956, nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

3. Bà Lê Thị T2 (Th), sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Dương My H1, sinh năm 1979, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Kim T4, sinh năm 1960, có mặt.

3. Ông Trần T T5, sinh năm 1986, vắng mặt.

4. Ông Trịnh Hoài L1, sinh năm 1991, vắng mặt.

5. Bà Phan Thị Cẩm L2, sinh năm 1984, vắng mặt.

6. Ông Huỳnh Thiện T6, sinh năm 1978, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 67F1-192.19 đến tiệm photocopy “Như Thuận” do Huỳnh Thị Kim T1 làm chủ thuộc T1, ấp T, xã T, huyện T để phô tô. Trong lúc phô tô T nhìn thấy trên tay phải bà T1 đeo 01 vòng hạt chuỗi bằng đá có 02 hạt trái châu và 01 con tỳ hưu bằng vàng 24kara, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi bà T1 phô tô xong, T nhớ lại lúc điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 948 (hướng Chi Lăng – Tân Lợi thuộc T7, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A) phát hiện 01 Thanh sắt bằng kim loại màu đen ven đường nên quay lại tìm mục đích dùng để đánh bà T1 ngất xỉu, để chiếm đoạt tài sản.

Sau khi nhặt Thanh sắt bằng kim loại T quay trở lại tiệm phô tô của bà T1, giả vờ đưa giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân để phô tô và kê chụp ảnh. Lúc bà T1 quay lưng đi vào bên trong thì T lấy thanh sắt giấu sau lưng đi theo, dùng hai tay cầm thanh sắt đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu làm bà T1 ngã xuống nền nhà, T định giơ hai tay lên đánh tiếp nhưng thấy bà T1 đã ngã nên dừng lại và dùng tay giật mạnh lấy 01 (một) vòng hạt chuỗi trên tay bà T1, rồi nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát.

Đến ngày 06/6/2020 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đầu thú. Riêng bà T1 được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại

Bệnh viện Chợ Rẫy; Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 20/6/2020 xuất viện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bản phô tô giấy xe 67F1-192.19 mang tên Huỳnh Thị L;
- 06 (sáu) hạt chuỗi bằng đá màu đen;
- 01 (một) thanh kim loại màu đen (chiều dài 54cm; bề hoành tròn lớn nhất 09cm; bề hoành tròn nhỏ nhất 06 cm, có trọng lượng 2,25kg).
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Realme, số Imei 1: 869539040152891, số Imei 2: 869539040152883, đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn T);
- 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu, có in chữ QUACERT;
- 01 (một) áo sơ mi vải dài tay, màu trắng sọc đen;
- 01 (một) quần Jean dài ống, màu đen;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67F1-192.19, số hiệu 004876, tên chủ xe Huỳnh Thị L;
- 01 (một) áo thun nữ màu vàng, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu nâu;
- 01 (một) quần thun nữ màu vàng, trên quần có dính nhiều vết màu nâu;
- 01 (một) xe mô tô 67F1-192.19, nhãn hiệu Promoto, màu sơn: Xanh – Đen, số khung RKKWCH2UM8XG14379, số máy VTT39JL1P52FMH014379;
- 01 (một) gói niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ:104/KLGT-PC09(KTSĐT)” ngày 17/6/2020 (02 đĩa DVD và 01 điện thoại gửi giám định), có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (điện thoại di động màu trắng hồng, hiệu Vivo 1610, số Imei 1: 866580036296675, số Imei 2: 866580036296667, đã qua sử dụng của Lê Thị T2).
- Tiền đồng Việt Nam, số tiền là 3.162.000 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn).

Bản kết luận giám định pháp y số 264/20/TgT ngày 26/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh – trán kích thước 8.5 x 0.5 cm, đoạn đỉnh tóc che khuất 07 cm, đoạn trán nhìn thấy 1.5 cm, trục thẳng, bờ không đều, nứt dọc trán – thái dương phải, tụ ít máu dọc liềm đại não và lều tiểu não, đã điều trị nội khoa.
- Sây sát da vùng đỉnh không tồn tại.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Các Bản kết luận định giá tài sản số: 549 ngày 11/6/2020; 583 ngày 29/6/2020; 615 ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên kết luận:

- 01 (một) con tỳ hưu; 02 (hai) trái châu, tất cả đều bằng vàng 24kara, tổng khối lượng 6 phân 8 ly, được định giá là 3.230.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 67 F1-192.91, nhãn hiệu FROMOTO, màu sơn: xanh đen, loại xe Wave Trung Quốc, dung tích 103 cm³, số khung RRRKWCH2UM8XG14379, số máy VTT39JL1P52FMH014379 được định giá là 3.200.000 đồng.

- 01 (một) vòng hạt chuỗi đeo tay nữ, chất liệu đá mắt hổ, màu đen, gồm nhiều hạt (14 hạt) được định giá là 100.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 22/KLGD-PC09(SH) ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu được thu giữ tại hiện trường ở vị trí số 1 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Vết màu nâu được thu giữ tại hiện trường ở vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu của Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1964 thuộc nhóm máu O.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTB.HS ngày 29 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra,

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như đã nêu.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận do muốn có tiền tiêu xài, sau khi thấy bị hại Huỳnh Thị Kim T1 đeo vòng có vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản với cách thức dùng thanh sắt bằng kim loại màu đen đánh 01 cái vào đầu cho bà T1 ngất xỉu, rồi giật vòng đeo tay có 0,68 chỉ vàng 24kara và nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị A, Lê Thị T2 (Th), Huỳnh Thị L không có ý kiến tranh luận.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên trình bày vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm c, d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

Biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng đề nghị căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

** Trả lại tài sản:*

- Cho bị hại T1 06 (sáu) hạt chuỗi bằng đá mắt hổ, màu đen;

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ân 01 (một) xe mô tô 67F1-192.19, nhãn hiệu Promoto, màu sơn: Xanh – Đen, số khung RRRKWCH2UM8XG14379, số máy VTT39JL1P52FMH014379, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67F1-192.19, số hiệu 004876, tên chủ xe Huỳnh Thị L do không liên quan đến việc phạm tội.

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T2 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, hiệu Vivo 1610, hiệu Vivo 1610, số Imei 1: 866580036296675, số Imei 2: 866580036296667, đã qua sử dụng;

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) T kim loại màu đen (chiều dài 54cm; bề hoành tròn lớn nhất 09cm; bề hoành tròn nhỏ nhất 06 cm, có trọng lượng 2,25kg).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu, có in chữ QUACERT;

- 01 (một) áo sơ mi vải dài tay, màu trắng sọc đen;

- 01 (một) quần Jean dài ống, màu đen;

- 01 (một) áo thun nữ màu vàng, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu nâu;

- 01 (một) quần thun nữ màu vàng, trên quần có dính nhiều vết màu nâu;

** Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án:*

- Tiền đồng Việt Nam, số tiền là 3.162.000 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn); 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Realme, số Imei 1: 869539040152891, số Imei 2: 869539040152883 đã qua sử dụng của bị cáo T giao nộp.

Ngoài ra, đối với dữ liệu giám định lưu trong đĩa 02 đĩa VCD ký hiệu A1, A2 và 01 đĩa VCD tên file “Vu_104_KTSĐT” và 01 (một) bản phô tô giấy xe 67F1-192.19 mang tên Huỳnh Thị L đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và mất thu nhập tổng số tiền 107.164.000 đồng, đây là chi phí hợp lý giữa bị cáo và bị hại thống nhất mức bồi thường. Bị hại đã nhận được số tiền khắc phục hậu quả là 87.000.000 đồng, còn lại là 20.164.000 đồng nên bị cáo phải trả lại và bồi thường tiếp cho bị hại.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Vấn đề khác:

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương H không biết vàng do bị cáo T bán là do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Bà Lê Thị T2 (Th), Đặng Thị A không biết việc T sử dụng xe mô tô biển số 67F1-192.19 để làm phương tiện phạm tội và khi nghe T điện thoại cho hay việc dùng thanh sắt đánh và cướp tài sản của bị hại T1 thì bà T2 đã khuyên T ra đầu thú. Vì vậy, không khởi tố và truy cứu trách nhiệm của bà T2, A về hành vi “không tố giác tội phạm”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, cũng phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra. Đồng thời còn phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi: Do cần tiền tiêu xài, T đã dùng thanh sắt đánh vào vùng đầu của bị hại T1 để giật lấy 01 vòng chuỗi có trọng lượng 0,68 chỉ vàng 24 kara trị giá 3.230.000 đồng, hạt đá mắt hổ trị giá 100.000 đồng, tổng tài sản trị giá 3.330.000đ (*ba triệu, ba trăm, ba mươi ngàn đồng*) và hậu quả đã gây tổn thương cơ thể cho bị hại do từng thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ dấu hiệu của tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/9/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt. Đến nay chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Đầu thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:*

* *Trả lại tài sản:*

- Cho bị hại T1 06 (sáu) hạt chuỗi bằng đá mắt hổ, màu đen;

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị A 01 (một) xe mô tô 67F1-192.19, nhãn hiệu Promoto, màu sơn: Xanh – Đen, số khung RRRKWC2UM8XG14379, số máy VTT39JL1P52FMH014379, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67F1-192.19, số hiệu 004876, tên chủ xe Huỳnh Thị L do không liên quan đến việc phạm tội.

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T2 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, hiệu Vivo 1610, số Imei 1: 866580036296675, số Imei 2: 866580036296667, đã qua sử dụng;

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) thanh kim loại màu đen (chiều dài 54cm; bề hoành tròn lớn nhất 09cm; bề hoành tròn nhỏ nhất 06 cm, có trọng lượng 2,25kg).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu, có in chữ QUACERT;

- 01 (một) áo sơ mi vải dài tay, màu trắng sọc đen;

- 01 (một) quần Jean dài ống, màu đen;

- 01 (một) áo thun nữ màu vàng, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu nâu;

- 01 (một) quần thun nữ màu vàng, trên quần có dính nhiều vết màu nâu;

** Tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án:*

- Tiền đồng Việt Nam, số tiền là 3.162.000 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn); 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Realme số Imei 1: 869539040152891, số Imei 2: 869539040152883, đã qua sử dụng do bị cáo T giao nộp.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án án 02 đĩa VCD ký hiệu A1, A2 và 01 đĩa VCD tên file “Vu_104_KTSĐT” theo kết luận giám định số 104/KLGĐ-PC09 (KTSĐT) ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; 01 (một) bản phô tô giấy xe 67F1-192.19 mang tên Huỳnh Thị L.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và mất thu nhập tổng số tiền 107.164.000 đồng, đây là chi phí hợp lý giữa bị cáo và bị hại thống nhất mức bồi thường. Tuy nhiên bị hại đã nhận được số tiền khắc phục hậu quả là 87.000.000 đồng, còn lại là 20.164.000 đồng, nên bị cáo phải trả lại và bồi thường cho bị hại thêm số tiền 20.164.000 đồng là phù hợp.

[6] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung, do không thuộc trường hợp áp dụng.

[7] *Vấn đề khác:*

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương H không biết vàng do bị cáo T bán là do phạm tội mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Bà Lê Thị T2 (Th3), Đặng Thị A không biết việc T sử dụng xe mô tô biển số 67F1-192.19 để làm phương tiện phạm tội và khi nghe T điện thoại cho hay việc dùng Thanh sắt đánh và cướp tài sản của bị hại T1 thì bà T2 đã khuyên T ra đầu thú. Vì vậy, không khởi tố và truy cứu trách nhiệm của bà T2, A về hành vi “không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d, g khoản 2 Điều 168; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/6/2020 (ngày sáu, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

** Trả lại tài sản:* Do không liên quan đến việc phạm tội.

- Cho bị hại Huỳnh Thị Kim T1 06 (sáu) hạt chuỗi bằng đá mắt hổ, màu đen;

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị A 01 (một) xe mô tô 67F1-192.19, nhãn hiệu Promoto, màu sơn: Xanh – Đen, số khung RRRKWC2UM8XG14379, số máy VTT39JL1P52FMH014379, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67F1-192.19, số hiệu 004876, tên chủ xe Huỳnh Thị L.

- Cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T2 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, hiệu Vivo 1610, số Imei 1: 866580036296675, số Imei 2: 866580036296667, đã qua sử dụng.

** Tịch thu tiêu hủy:* Do không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) T kim loại màu đen (chiều dài 54cm; bề hoành tròn lớn nhất 09cm; bề hoành tròn nhỏ nhất 06 cm, có trọng lượng 2,25kg).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu, có in chữ QUACERT;

- 01 (một) áo sơ mi vải dài tay, màu trắng sọc đen;

- 01 (một) quần Jean dài ống, màu đen;

- 01 (một) áo thun nữ màu vàng, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu nâu;

- 01 (một) quần thun nữ màu vàng, trên quần có dính nhiều vết màu nâu;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD ký hiệu A1, A2 và 01 đĩa VCD tên file “Vu_104_KTSDT” theo kết luận giám định số 104/KLGD-PC09 (KTSDT) ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; 01 (một) bản phô tô giấy xe 67F1-192.19 mang tên Huỳnh Thị L.

** Tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án:*

- Tiền đồng Việt Nam, số tiền là 3.162.000 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn); 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Realme, số

Imei 1: 869539040152891, số Imei 2: 869539040152883 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Kim T1 về thiệt hại tài sản, chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và mất thu nhập số tiền còn lại là 20.164.000 đồng (*hai mươi triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.008.000đ (*một triệu, lẻ tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương H, Nguyễn Thị Thu T3 vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h. Tịnh Biên;
- CQCSĐT CA h. Tịnh Biên.;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ